

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12			27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1	2/1		3/1	4/1
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308							308								
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1						Thi VH-S	Thi VH-C			Thi VH-C	Thi VH-C								
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP								DP						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105																
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)						Thi VH	Thi VH			Thi VH	Thi VH								
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Long	MD21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỆN Ồ TỎ	8			X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.1-D)- S						X/OTO (T2.2-D)- S		X/OTO (T2.1-D)- S						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106																
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)						Thi VH	Thi VH			Thi VH	Thi VH								
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỆN Ồ TỎ	8																		
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/K.Quang	MD 22	BT-SC HT TRUYỀN LỰC	8			X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.1-D)- S								X/OTO (T2.2-D)- S						
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206								206						
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)							Thi VH			Thi VH	Thi VH								
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S																
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 15	Thi kết thúc môn	2										X/OTO (T2.2-D)- S								
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207								207						
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)							Thi VH			Thi VH	Thi VH								
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hoàng	MH11	VỀ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	5	X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S								X/HÀN (D) - C							
6	CGKL CD-K14A1	T/Tấn	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8			P.TKCK 1 (ODA)- C		P.TKCK 1 (ODA)- C					P.TKCK 1 (ODA)- C		P.TKCK 1 (ODA)- C						
6	CGKL CD-K14A1	T/Thiết	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8	P.TKCK 1 (ODA)- C	P.TKCK 1 (ODA)- C							P.TKCK 1 (ODA)- C	P.TKCK 1 (ODA)- C								
6	CGKL CD-K14A1	K.CNCK		Ôn thi AP2						ôn thi AP2													
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì các máy cắt bằng tia lửa điện và máy mài	8	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C						X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C								
8	CGKL CD-K15A2	T/Thực	MD 20	Phay mặt phẳng	8	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S					X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S						
9	CGKL CD-K16A1	T/Ba	MD02	Gia công các chi tiết trên máy công cụ vận năng	8	X/TIỆN (ODA) - C	X/TIỆN (ODA) - C	X/TIỆN (ODA) - C							X/TIỆN (ODA) - C	X/TIỆN (ODA) - C							
9	CGKL CD-K16A1	T/Thiết	MD02	Gia công các chi tiết trên máy công cụ vận năng	8				P.TKCK 1 (ODA)- S	P.TKCK 1 (ODA)- S								P.TKCK 1 (ODA)- S					
9	CGKL CD-K16A2	T/Hoàn	MH 11	Cơ kỹ thuật	5					X/HÀN (D) - S					X/HÀN (D) - S								
9	CGKL CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5					306-C							205-S						
9	CGKL CD-K16A2	T/V.Hung	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S							X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S								
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205							205								
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1						Thi VH-S	Thi VH-C			Thi VH-C	Thi VH-C								
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 21	Tiện kết hợp và tiện lệch tâm	2																		
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208																
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)						Thi VH	Thi VH			Thi VH	Thi VH								
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Thiết	MD 16	Phay mặt phẳng	8											X/PHAY (ODA) - C							
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105								105						
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (Sáng)							Thi VH			Thi VH	Thi VH								
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h	TTVH-C																	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																					
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 19					Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20			Ghi chú			
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1		2/1	3/1	4/1
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h	TTVH-C															
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Toàn	MD 15	Điện kỹ thuật	6		X/CDT 2 (ODA) - S														
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/X.Cường	MH 11	Cơ kỹ thuật	5			207-S					207-S								
13	CN CTM CD-K14	T/V.Hưng	MD 30	Thi kết thúc môn	4				P.LT (ODA) - S									Thiết kế quy trình công nghệ			
13	CN CTM CD-K14	T/Tấn	MD 29	Thiết kế khuôn	8	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S								
13	CN CTM CD-K14	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp				DATN		DATN				DATN		DATN					
14	CN CTM CD-K15	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5					306-S				102-S							
14	CN CTM CD-K15	T/D.Đùng	MD 21	Phay cơ bản	8			X/PHAY (ODA) - C							X/PHAY (ODA) - C						
14	CN CTM CD-K15	T/H.Thiết	MH 16	Nguyên lý cắt	5	X/PHA Y (ODA) - C	X/PHA Y (ODA) - C														
14	CN CTM CD-K15	T/H.Thiết	MH 16	Thi kết thúc môn	2							X/PHA Y (ODA) - C									
15	CN CTM CD-K16	T/V.Hưng	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6			X/SDDC CT(D) - S						X/SDDC CT(D) - S							
15	CN CTM CD-K16	T/Tấn	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5				P.TKCK 1 (ODA) - C												
15	CN CTM CD-K16	T/Mễ	MH 11	Cơ kỹ thuật	5	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S						P.TKCK 1 (ODA) - S			P.TKCK 2 (ODA) - S					
15	CN CTM CD-K16	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C			TTVH-S								
16	CNOT CD-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
17	CNOT CD-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
18	CNOT CD-K14A3	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN	DATN				DATN	DATN						
18	CNOT CD-K14A3	T/Dự	MH 05	Tin học	5		204-S						204-S								
19	CNOT CD-K15A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp														Từ ngày 03/11/2025 đến 13/02/2026			
20	CNOT CD-K15A2	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp														Từ 07/10/2025 đến 16/01/2026			
21	CNOT CD-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp														Từ 15/09/2025 đến 29/12/2025			
21	CNOT CD-K15A3	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5									X/DC (ODA) - S							
21	CNOT CD-K15A3	T/V.Hạnh	MD 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8									X/DC (ODA) - S							
21	CNOT CD-K15A3	T/Hiệp	MH 09	Cơ kỹ thuật	5																
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệu	MD 16	GIA CÔNG CHI TIẾT -CỤM CHI TIẾT BẢNG DCCT	6	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S							
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 14	AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG	5				X/OTO (T1.1-D) - S	X/OTO (T1.1-D) - S				X/OTO (T1.1-D) - S		X/OTO (T1.1-D) - S					
23	CNOT CD-K16A2	T/Hiệu	MH 12	Thi kết thúc môn	2					X/DC (ODA) - C								Vẽ kỹ thuật cơ khí			
23	CNOT CD-K16A2	T/Tiến	MD 21	BD, SC HT BÔI TRƠN VÀ HT LÂM MẬT	6	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S							X/OTO (T2.3-D) - S		X/OTO (T2.3-D) - S					
23	CNOT CD-K16A2	T/Hùng	MD 19	BD&SC cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	6			X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S				X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S							
24	CNOT CD-K16A3	T/V.Hạnh	MD 19	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	6		X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						X/DC (ODA) - S		X/DC (ODA) - S					
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MD17	THỰC HÀNH HÀN	6				X/HÀN (Đ) - S				X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S							
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 12	Thi kết thúc môn	2				306-S									Vẽ kỹ thuật cơ khí			
24	CNOT CD-K16A3	T/V.Hạnh	MH 18	Thi kết thúc môn	2	X/HÀN (Đ) - C												Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa			
25	CNOT CD-K16A4	T/Hiệp	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				X/OTO (T2.1-D) - S								
25	CNOT CD-K16A4	T/Hiệp	MH 18	Thi kết thúc môn	2										X/OTO (T2.1-D) - S			Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa			
25	CNOT CD-K16A4	T/Hiệp	MD 20	SC, BD HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ	6									X/OTO (T2.1-D) - S							
25	CNOT CD-K16A4	T/Tiến	MD 19	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	6				X/OTO (T2.3-D) - S					X/OTO (T2.3-D) - S							
26	CNTT CD-K14A1	C/H.Vân	MD 13	Lắp ráp, SC & BDTBVP	2				205-C												

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19									Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	CN		
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12			29/12	30/12	31/12		1/1	2/1	3/1	4/1	
26	CNTT CD-K14A1	C/H.Vân	MD 13	Thi kết thúc môn	4													202-C			Lắp ráp, SC & BDTBVP		
26	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 13	Thi kết thúc môn	4													202-C			Lắp ráp, SC & BDTBVP		
26	CNTT CD-K14A1	C/H.Vân	MD 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8			202-S		202-S				202-S	202-S								
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5	308-C	P.TV-T4-C						P.TV-T4-C								Ghép CNTT K14A2		
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa PT	8			203-C	203-C	203-C				203-C	203-C		203-C						
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5	308-C	P.TV-T4-C						P.TV-T4-C								Ghép CNTT K14A1		
28	CNTT CD-K15A1	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8				204-C	204-C					204-C								
28	CNTT CD-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8																		
28	CNTT CD-K15A1	T/Dự	MH 23	Thi kết thúc môn	2		P.TV-T4-C														An toàn bảo mật thông tin		
28	CNTT CD-K15A1	C/H.Vân	MH 23	Thi kết thúc môn	2		P.TV-T4-C														An toàn bảo mật thông tin		
28	CNTT CD-K15A1	C/Xuân	MD 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	8			203-S	203-S					203-S									
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MH 16	Thi kết thúc môn	2			208-C													Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		
29	CNTT CD-K15A2	C/H.Vân	MH 16	Thi kết thúc môn	2			208-C													Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		
29	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8	204-C	204-C						204-C	204-C									
29	CNTT CD-K15A2	T/Dự	MH 23	Thi kết thúc môn	2				306-C												An toàn bảo mật thông tin		
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MH 23	Thi kết thúc môn	2				306-C												An toàn bảo mật thông tin		
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S	307-S					307-S		307-S				Ghép CNTT K16A2 (Từ 26/12)		
30	CNTT CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C							Hội trường B-C							Ghép CNTT K16A2		
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C															
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S	307-S					307-S		307-S				Ghép CNTT K16A1 (Từ 26/12)		
31	CNTT CD-K16A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C							Hội trường B-C							Ghép CNTT K16A1		
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C					TTVH-C										
	CNTT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				307-C								307-C						
	CNTT CD-K16A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	306-S	P.TV-T4-S							205-C									
	CNTT CD-K16A3	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										103-C								
	CNTT CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										103-C								
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4																		
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207																
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Thi kết thúc môn	4										203-S						Lập trình C++		
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	T/Quang	MD 11	Thi kết thúc môn	4										203-S						Lập trình C++		
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208																
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Thi kết thúc môn	4																		
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa					102,103									102,103						
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH			Thi VH	Thi VH									
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Huệ	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6	305-S																	
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Huệ	MD 07	Thi kết thúc môn	6										102-C								

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19					CN	Thứ 7	Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	CN		
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12			27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1	2/1	
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	T/Đ.Anh	MD 07	Thi kết thúc môn	6										102-C						
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5																
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa					208								208					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH		Thi VH	Thi VH								
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S															
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2									307-C							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Nhung	MH 06	Thi kết thúc môn	2									307-C							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Huệ	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6			103-S													
36	Cơ điện từ CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 30	Thi kết thúc môn	4	X/CDT 1 (ODA) - S														Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	
36	Cơ điện từ CD-K14A1	C/Thu	MD 30	Thi kết thúc môn	4					X/CDT 1 (ODA) - C										Lập trình PLC	
36	Cơ điện từ CD-K14A1	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN				DATN	DATN	DATN		DATN				
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5					204-S							204-C				
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Toàn	MD 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	8	X/CDT 2 (ODA) - S															
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Toàn	MD 30	Thi kết thúc môn	4								X/CDT 2 (ODA) - S							Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	
37	Cơ điện từ CD-K14A2	K.CNCK	MD 32	Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN						DATN	DATN						
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Ba	MD 24	CAD/CAM/CNC	8				P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C			P.LT (ODA) - C				P.LT (ODA) - C				
38	Cơ điện từ CD-K15A1	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5		Hội trưởng B- C	Hội trưởng B- C							Hội trưởng B- S						
39	Cơ điện từ CD-K15A2	T/H.Thiết	MD 22	Gia công tiện	8				X/TIÊN (ODA) - S	X/TIÊN (ODA) - S					X/TIÊN (ODA) - S		X/TIÊN (ODA) - S			Ghép CBT K15A3	
39	Cơ điện từ CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S					307-S	307-S						Ghép	
40	Cơ điện từ CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S					307-S	307-S						Ghép	
40	Cơ điện từ CD-K15A3	T/H.Thiết	MD 22	Gia công tiện	8				X/TIÊN (ODA) - S	X/TIÊN (ODA) - S					X/TIÊN (ODA) - S		X/TIÊN (ODA) - S			Ghép CBT K15A2	
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S						TTVH-S							
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Hoàn	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6					P.LT (ODA) - S							P.LT (ODA) - S				
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Đ.Dũng	MH 11	Cơ kỹ thuật	5	X/CDT (D) - S	X/CDT (D) - S						X/CDT (D) - S		X/CDT (D) - S						
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/H.Thiết	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6			P.LT (ODA) - S						P.LT (ODA) - C							
42	Cơ điện từ CD-K16A2	C/Thu	MD 17	Điện kỹ thuật	6	X/CDT 2 (ODA) - C							X/CDT 2 (ODA) - C								
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/Nghiêm	MD 16	Truyền động cơ khí	6		X/CDT 1 (ODA) - S		X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S					X/CDT 1 (ODA) - S		X/CDT 1 (ODA) - S				
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Đ.Dũng	MH 11	Cơ kỹ thuật	5				X/CDT (D) - S	X/CDT (D) - S					X/CDT (D) - S						
43	Cơ điện từ CD-K16A3	C/Thu	MD 18	Kỹ thuật Điện từ	6		X/CDT 1 (ODA) - C	X/CDT 1 (ODA) - C							X/CDT 1 (ODA) - C		X/CDT 1 (ODA) - C				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Đoàn	MD 24	Thi kết thúc môn	4	301-S														Kỹ thuật lắp đặt điện	
44	ĐCN CD-K14A1	T/Phượng	MD 24	Thi kết thúc môn	4	301-S														Kỹ thuật lắp đặt điện	
44	ĐCN CD-K14A1	T/Huân	MD 28	Hệ thống SCADA	8		407-C	407-C	407-S				P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S			P.D-DT (ODA) - S				
44	ĐCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp						DATN					DATN						
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huân	MD 28	Thi kết thúc môn	4	P.D-DT (ODA) - C														Hệ thống SCADA	
45	ĐCN CD-K14A2	T/Khoa	MD 28	Thi kết thúc môn	4	P.D-DT (ODA) - C														Hệ thống SCADA	
45	ĐCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5								202-C				202-S				
45	ĐCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN				DATN	DATN						
46	ĐCN CD-K14A3	T/Trung	MD 28	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - S						P.D-DT (ODA) - C			P.D-DT (ODA) - C			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết dương lịch	Tuần 20			Ghi chú	
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		CN
					22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1		2/1	3/1	4/1		
46	ĐCN CD-K14A3	C/Thủy	MH 09	Thiết kế mạch điện	5					405-S			405-S								
46	ĐCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN						ĐATN							
47	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 28	Thi kết thúc môn	4	P.D-ĐT (ODA) - C													Hệ thống SCADA		
47	ĐCN CD-K14A4	T/Huân	MD 28	Thi kết thúc môn	4	P.D-ĐT (ODA) - C													Hệ thống SCADA		
47	ĐCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN				
48	ĐCN CD-K15A1	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	8					406-S							406-S				
48	ĐCN CD-K15A1	T/Nhung	MD 23	Trang bị điện	8	304-S	304-S	304-S	304-S				304-S	304-S							
49	ĐCN CD-K15A2	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026		
50	ĐCN CD-K15A3	T/Hậu	MD 21	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)					P.CDT (ODA) - C									Điều khiển điện khí nén		
50	ĐCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 21	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)					P.CDT (ODA) - C									Điều khiển điện khí nén		
50	ĐCN CD-K15A3	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S									X/ĐC (ODA) - S					
50	ĐCN CD-K15A3	C/Quyên	MD 22	Điện tử công suất	8			406-C	406-C				406-C								
50	ĐCN CD-K15A3	C/Quyên	MD 22	Thi kết thúc môn	4									406-S					Điện tử công suất		
50	ĐCN CD-K15A3	T/Đoàn	MD 22	Thi kết thúc môn	4									406-S					Điện tử công suất		
51	ĐCN CD-K15A4	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	8				406-S				406-S								
51	ĐCN CD-K15A4	T/Hạnh	MD 23	Trang bị điện	8					501-S							501-S				
51	ĐCN CD-K15A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8	506-S	506-S	506-S					506-S	506-S							
52	ĐCN CD-K15A5	C/Hồng	MD 26	Điều khiển lập trình PLC	2					403-S									Điều khiển điện khí nén		
52	ĐCN CD-K15A5	C/Hồng	MD 26	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)								403-C						Điều khiển lập trình PLC		
52	ĐCN CD-K15A5	T/Khoa	MD 26	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)								403-C						Điều khiển lập trình PLC		
52	ĐCN CD-K15A5	T/Phượng	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8											P.24/7/1-C					
52	ĐCN CD-K15A5	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C		P.CDT (ODA) - C				P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C							
52	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			105-C													
53	ĐCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S					Ghép ĐCN K16A5		
53	ĐCN CD-K16A1	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5	507-C	507-C							103-S							
53	ĐCN CD-K16A1	T/Dũng	MD 12	Máy điện	6				P.24/7/1-S	P.24/7/1-S						P.24/7/1-S					
54	ĐCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 12	Máy điện	6			406-S						405-S							
54	ĐCN CD-K16A2	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6	502-S	502-S						502-S	502-S							
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					205-S											
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2											305-C			Giáo dục chính trị		
54	ĐCN CD-K16A2	C/Phượng	MH 01	Thi kết thúc môn	2											305-C			Giáo dục chính trị		
55	ĐCN CD-K16A3	T/Diển	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6		507-S	507-S		507-C			507-S	507-S							
55	ĐCN CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S							Hội trường B-S					
55	ĐCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S								TTVH-S							
56	ĐCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 10	Khí cụ điện	6	501-S		501-S	501-S												
56	ĐCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 10	Thi kết thúc môn	4								501-C						Khí cụ điện		
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đoàn	MD 10	Thi kết thúc môn	4								501-C						Khí cụ điện		
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2		TTVH-C												Giáo dục thể chất		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20			Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12			27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1		2/1	3/1
56	ĐCN CD-K16A4	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2		TTVH-C													Giáo dục thể chất		
56	ĐCN CD-K16A4	T/Bắc	MD 12	Máy điện	6									408-C		408-C						
56	ĐCN CD-K16A4	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5								308-C									
57	ĐCN CD-K16A5	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6				507-S	507-S					507-S							
57	ĐCN CD-K16A5	T/Hạnh	MD 10	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)		303-C													Khí cụ điện		
57	ĐCN CD-K16A5	T/Vui	MD 10	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)		303-C													Khí cụ điện		
57	ĐCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S						Ghép ĐCN K16A1		
58	ĐCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2																	
58	ĐCN CD-K16A6	T/Phượng	MD 10	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)		501-C													Khí cụ điện		
58	ĐCN CD-K16A6	T/Đoàn	MD 10	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)		501-C													Khí cụ điện		
58	ĐCN CD-K16A6	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6				502-S								502-S					
58	ĐCN CD-K16A6	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6				X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S							
59	ĐCN CD-K16A7	T/M.Hùng	MD 10	Thi kết thúc môn	4			303-S												Khí cụ điện		
59	ĐCN CD-K16A7	T/Hạnh	MD 10	Thi kết thúc môn	4			303-S												Khí cụ điện		
59	ĐCN CD-K16A7	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6				504-C								504-C					
59	ĐCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5		308-S						Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S								
59	ĐCN CD-K16A7	T/V.Thực	MH 11	An toàn lao động	5				108-S	108-S												
59	ĐCN CD-K16A7	C/Quyên	MH 11	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)										106-C					An toàn lao động		
59	ĐCN CD-K16A7	T/Đoàn	MH 11	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)										106-C					An toàn lao động		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S												
60	ĐCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2									308-C						Giáo dục chính trị		
60	ĐCN CD-K16A8	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2										308-C					Giáo dục chính trị		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Huân	MH 08	Mạch điện	5		205-S															
60	ĐCN CD-K16A8	C/Quyên	MH 08	Thi kết thúc môn	2 (Từ 15h)										105-C					T/Huân - Mạch điện		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Bách	MH 08	Thi kết thúc môn	2 (Từ 15h)										105-C					Mạch điện		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5			405-S														
60	ĐCN CD-K16A8	T/Đoàn	MD 09	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)									405-C						Đo lường điện - điện tử		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hậu	MD 09	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)									405-C						Đo lường điện - điện tử		
60	ĐCN CD-K16A8	T/Bách	MD 10	Khí cụ điện	6				303-S	303-S							303-S					
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305							305							
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C								
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305							305							
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C								
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa				102	102														
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH								
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5												101-S					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19						Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5			Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12			26/12	27/12	28/12		29/12	30/12	31/12	1/1		2/1	3/1	4/1
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 103																
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5				205-S														
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa					102								102							
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)		Ôn thi	Ôn thi	Ôn thi			Thi VH		Thi VH	Thi VH									
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa					103								103							
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)							Thi VH		Thi VH	Thi VH									
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	206-S																	
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104								104							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)		Ôn thi	Ôn thi	Ôn thi			Thi VH		Thi VH	Thi VH									
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104								104							
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)							Thi VH		Thi VH	Thi VH									
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		408-S																
69	DTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Thi kết thúc môn	8			301-C											Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị				
69	DTCN CD-K14A1	T/Đoàn	MD 06	Thi kết thúc môn	8			301-C											Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị				
69	DTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 09	MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh	8					301-C				301-C	301-C								
69	DTCN CD-K14A1	C/Hân	MH 05	Tin học	5				204-S							204-S							
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 09	MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh	8	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S						P.D-DT (ODA) - C										
70	DTCN CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5			204-S															
70	DTCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN		DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN						
71	DTCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN						
72	DTCN CD-K14A4	K.Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN						
73	DTCN CD-K14A5	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN						
74	DTCN CD-K15A1	C/Xuân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5	203-S																	
74	DTCN CD-K15A1	C/Xuân	MH 05	Tin học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5											Học trực tuyến trên LCMS							
74	DTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 04	Kỹ thuật điều khiển và hệ thống công nghệ thông tin cơ bản	8		401-S	401-S	401-S	401-S			401-C	401-C	401-C								
75	DTCN CD-K15A2	T/Đông	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S						P.24/7/1-S										
75	DTCN CD-K15A2	T/Minh	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8			P.CBT (ODA) - C		P.CBT (ODA) - S					P.CBT (ODA) - S								
75	DTCN CD-K15A2	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5				408-S					503-S			306-S						
76	DTCN CD-K15A3	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp															Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026				
77	DTCN CD-K15A4	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5			103-C		305-C			507-C										
77	DTCN CD-K15A4	C/L.Hiền	MD 23	Điều khiển lập trình PLC	8	402-C	402-C																
77	DTCN CD-K15A4	C/Hồng	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8					P.CBT (ODA) - S				P.CBT (ODA) - S	503-S		P.CBT (ODA) - S						
78	DTCN CD-K15A5	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp															Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026				
79	DTCN CD-K16A1	T/Hậu	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8			405-S									402-S						
79	DTCN CD-K16A1	T/Hạnh	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8	405-S								501-S									
79	DTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5										208-S								
79	DTCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S			TTVH-S			TTVH-C										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20			Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	
79	DTCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				P.TV-T4-S											
80	DTCN CD-K16A2	T/Hậu	MD 13	Thi kết thúc môn	4					502-S									C/Thương - Kỹ thuật mạch điện tử	
80	DTCN CD-K16A2	T/Đoàn	MD 13	Thi kết thúc môn	4					502-S									Kỹ thuật mạch điện tử	
80	DTCN CD-K16A2	C/Nga	MD 12	Máy điện	6	404-S	404-S						404-C	404-C						
80	DTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S	TTVH-S						TTVH-C		TTVH-C			
81	DTCN CD-K16A3	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6	504-C	504-C								504-S					
81	DTCN CD-K16A3	T/Bác	MD 12	Máy điện	6			408-C	408-C	408-C				408-S						
81	DTCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-C					
82	DTCN CD-K16A4	C/Vân	MD 12	Máy điện	6	505-S									505-S					
82	DTCN CD-K16A4	C/Nga	MD 18	Trang bị điện	6			404-S												
82	DTCN CD-K16A4	C/Quyên	MD 17	Điện tử công suất	6					406-C				406-S						
82	DTCN CD-K16A4	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4												TTVH-S			
82	DTCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		503-C		305-C				Hội trường B-C							
83	DTCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6				503-S	503-S					502-S		503-S			
83	DTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S							TTVH-S						
83	DTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			104-S												
83	DTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2									307-C						
83	DTCN CD-K16A5	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2									307-C						
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308							308					
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C						
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN										Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308							308					
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C						
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN										Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa			103, 104	103, 104													
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH						
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5															
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104													
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH						
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5															
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104													
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH						
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5															
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105								105			
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)							Thi VH		Thi VH	Thi VH						
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5															
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106								106			
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)		Ôn thi	Ôn thi	Ôn thi			Thi VH		Thi VH	Thi VH						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12			27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1	2/1		3/1	4/1
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Bách	MH 08	Kỹ thuật điện	5										P.24/7/2-S								
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106								106						
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)			Ôn thi	Ôn thi			Thi VH		Thi VH	Thi VH									
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Điền	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	507-S									106-S								
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5																		
92	ĐCN LT25-K7	K.Điện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026			
	DTCN LT25-K7	K.Điện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026			
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205															
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C									
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP						DP		DP						
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH							VH								
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
95	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 17	Hàn MIG/MAG	6					GB-C							GB-C						
95	HÀN K42G	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5													GB-C					
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206							206								
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I						Thi VH-S	Thi VH-C		Thi VH-C	Thi VH-C									
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP								DP						
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106																
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD19	Nghiệp vụ nhà hàng	8			108-S									108-S						
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106																
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH	Thi VH		Thi VH	Thi VH									
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng	8			101-S							101-S								
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD19	Nghiệp vụ nhà hàng	8			108-C									108-C						
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa					206									206						
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH			Thi VH	Thi VH									
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/P.Nga	MD 13	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp	6	108-C									108-C								
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 12	Thi kết thúc môn	2			102-S												Tổng quan du lịch và khách sạn			
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa					207									207						
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)						Thi VH			Thi VH	Thi VH									
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 12	Tổng quan du lịch và khách sạn	5		108-S																
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MD 13	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp	6	108-S									108-S								
101	KTDN CD-K14	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S	203-S			203-S										
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT	MD 29	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN							KLTN		KLTN						
102	KTDN CD-K15A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015			
103	KTDN CD-K15A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015			
104	KTDN CD-K16A1	C/H.Nhung	MH 10	Kinh tế vi mô	5				302-S														
104	KTDN CD-K16A1	C/H.Nhung	MH 10	Thi kết thúc môn	2										302-S								

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20				Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2		Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12			27/12	28/12	29/12		30/12	31/12	1/1	2/1		3/1	4/1
104	KTDN CD-K16A1	T/D.Anh	MH 10	Thi kết thúc môn	2										302-S								
104	KTDN CD-K16A1	C/H.Nhung	MH 14	Thuế	5					302-S					302-S								
104	KTDN CD-K16A1	C/Tich	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	5				302-S								302-S						
104	KTDN CD-K16A1	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5	302-S	302-S						302-S										
104	KTDN CD-K16A2	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5				302-C					302-C									
104	KTDN CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 10	Kinh tế vi mô	5	302-C																	
104	KTDN CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 14	Thuế	5								302-C				302-C						
104	KTDN CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 10	Thi kết thúc môn	2			302-C															
104	KTDN CD-K16A2	C/Tich	MH 10	Thi kết thúc môn	2			302-C															
104	KTDN CD-K16A2	C/Tich	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	5				302-C	302-C					302-C								
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa					208								208							
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa	Kiểm tra cuối học kỳ I (Sáng)							Thi VH		Thi VH	Thi VH									
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 14	Thuế	5			105-S															
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Huệ	MH 13	Thông kê doanh nghiệp	5			108-C															
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-C																	
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Vui	MD 24	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)								407-C										
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Hạnh	MD 24	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)								407-C										
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			301-S	301-S	301-S	301-S			301-S	301-S		301-S						
107	TĐHCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5					202-C													
107	TĐHCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5										Học trực tuyến trên LCMS								
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-S	407-S	407-S					407-S	407-S									
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5				405-S														
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thúy	MH 10	Thi kết thúc môn	2												405-S			Thiết kế mạch điện			
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Quyên	MH 10	Thi kết thúc môn	2												405-S			Thiết kế mạch điện			
108	TĐHCN CD-K14A3	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8			P.D-DT (ODA) - S		P.D-DT (ODA) - S					P.D-DT (ODA) - S								
108	TĐHCN CD-K14A3	T/Minh	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-C	401-C		301-C				401-S	401-S			401-S						
109	TĐHCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-C	401-C														
109	TĐHCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Thi kết thúc môn	4								501-S							Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử			
109	TĐHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 26	Thi kết thúc môn	4								501-S							Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử			
109	TĐHCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN			DATN			DATN	DATN		DATN						
110	TĐHCN CD-K14A5(GT)	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																Đến 31/12/2025			
111	TĐHCN CD-K15A1	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5				202-C						202-C								
111	TĐHCN CD-K15A1	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5				Học trực tuyến trên LCMS								Học trực tuyến trên LCMS						
111	TĐHCN CD-K15A1	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8	402-S	402-S							402-C									
111	TĐHCN CD-K15A1	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5					P.TV-T4-S													
112	TĐHCN CD-K15A2	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8			402-C	402-C				402-C										
112	TĐHCN CD-K15A2	C/Quyên	MD 15	Kỹ thuật cảm biến	8	405-C	405-C																
112	TĐHCN CD-K15A2	C/Quyên	MD 15	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)												405-C			Kỹ thuật cảm biến			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																								
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 19									Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20					
						Thứ 2 22/12	Thứ 3 23/12	Thứ 4 24/12	Thứ 5 25/12	Thứ 6 26/12	Thứ 7 27/12	CN 28/12			Thứ 2 29/12	Thứ 3 30/12	Thứ 4 31/12		Thứ 5 1/1	Thứ 6 2/1	Thứ 7 3/1	CN 4/1		Ghi chú
112	TĐHCN CD-K15A2	C/Thúy	MD 15	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)													405-C			Kỹ thuật cảm biến			
112	TĐHCN CD-K15A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5									204-S	204-S									
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					307-C				307-C										
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S																
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 18	Thi kết thúc môn	4								P.CDT (ODA) - S								Điều khiển khí nén - Thủy lực			
113	TĐHCN CD-K15A3	T/Hậu	MD 18	Thi kết thúc môn	4								P.CDT (ODA) - S								Điều khiển khí nén - Thủy lực			
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Sử	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	8									P.TV-T4- S			P.TV-T4- S				Ghép TĐHCN CD-K15A4			
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Sử	MD 20	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)				403-C												Điều khiển lập trình PLC			
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Thúy	MD 20	Thi kết thúc môn	4 (Từ 13h)				403-C												Điều khiển lập trình PLC			
114	TĐHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S																	
114	TĐHCN CD-K15A4	C/Sử	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	8									P.TV-T4- S			P.TV-T4- S				Ghép TĐHCN CD-K15A3			
114	TĐHCN CD-K15A4	T/Dự	MH 05	Tin học	5	204-S																		
114	TĐHCN CD-K15A4	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8			402-S	402-S				402-S	402-S										
115	TĐHCN CD-K15A5	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5	505-C	505-C	505-C					505-C	505-C										
115	TĐHCN CD-K15A5	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5				P.TV-T4- C								P.TV-T4- C				Ghép lớp TĐHCN CD-K15A7			
115	TĐHCN CD-K15A5	T/Huân	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8				407-C					407-C										
116	TĐHCN CD-K15A6	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5	202-C	202-C	202-C					202-C											
116	TĐHCN CD-K15A6	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5								Học trực tuyến trên LCMS											
116	TĐHCN CD-K15A6	C/Thu 87	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8				403-S	407-S					403-C		403-C							
117	TĐHCN CD-K15A7	C/Sử	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S	403-S	403-S					403-S	403-S										
117	TĐHCN CD-K15A7	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5				P.TV-T4- C								P.TV-T4- C				Ghép lớp TĐHCN CD-K15A5			
117	TĐHCN CD-K15A7	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5					308-S					306-S									
118	TĐHCN CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S							104-S									
118	TĐHCN CD-K16A1	C/Hiền	MD 12	Máy điện	6	408-S	406-S							408-S										
118	TĐHCN CD-K16A1	C/Nga	MD 15	Trang bị điện	6				404-S	404-S							404-S							
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h	TTVII-C															Giáo dục thể chất			
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h	TTVII-C															Giáo dục thể chất			
119	TĐHCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S						101-S	105-S		305-S							
119	TĐHCN CD-K16A2	C/Vân	MD 12	Máy điện	6				505-S	505-S			505-S											
120	TĐHCN CD-K16A3	T/H.Bắc	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6					502-C					502-C		502-C							
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVII-C												Ghép TĐH K16A9			
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVII-C												Ghép TĐH K16A9			
120	TĐHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	205-C							205-C											
121	TĐHCN CD-K16A4	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVII-S								TTVII-C							
121	TĐHCN CD-K16A4	T/Đung	MD 12	Máy điện	6			P.24/7/I- S						P.24/7/I- S	P.24/7/I- S									
121	TĐHCN CD-K16A4	T/V.Thực	MH10	An toàn lao động	5	503-S	503-S						503-S											
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5					101-S														
122	TĐHCN CD-K16A5	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVII-S	TTVII-S								TTVII-S		TTVII-S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																				
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20			Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	
122	TĐHCN CD-K16A5	C/Thương	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6				504-S	504-S			504-C	504-C						
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5	101-S	101-S	101-S												
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Thi kết thúc môn	2								101-C							
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2								101-C							
123	TĐHCN CD-K16A6	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)				Hội trưởng B- C											An toàn lao động
123	TĐHCN CD-K16A6	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)				Hội trưởng B- C											An toàn lao động
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2															
123	TĐHCN CD-K16A6	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2															
123	TĐHCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S			TTVH-S							
123	TĐHCN CD-K16A6	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6									304-S		304-S				
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C	TTVH-C				TTVH-C	TTVH-C						
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 14h)					205-C										An toàn lao động
124	TĐHCN CD-K16A7	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 14h)					205-C										An toàn lao động
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Điền	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6											507-S				
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 12	Máy điện	6	408-C	408-C						408-C							
125	TĐHCN CD-K16A8	C/L.Hiền	MD 12	Máy điện	6					408-S				408-S		408-S				
125	TĐHCN CD-K16A8	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)				Hội trưởng B- C											An toàn lao động
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2 (Từ 13h30)				Hội trưởng B- C											
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Nghĩa	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6	504-S	504-S	504-S					504-S	504-S						
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVH-C											Ghép TĐH K16A3
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVH-C											Ghép TĐH K16A3
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5								101-S							
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5	303-S														
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Bách	MD 09	Thi kết thúc môn	4					303-C										Đo lường điện - điện tử
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4					303-C										Đo lường điện - điện tử
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Vân	MD 12	Máy điện	6		505-S	505-S					505-S			505-S				
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thi kết thúc môn	4			204-C												Thiết kế đa phương tiện
127	TMDT CD-K14	T/Dự	MD 22	Thi kết thúc môn	4			204-C												Thiết kế đa phương tiện
127	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MH 23	Quản trị mạng máy tính	5	202-S	202-S		202-S				202-S			203-S				
127	TMDT CD-K14	K.KH-KT- CNTT		Đồ án tốt nghiệp						DATN				DATN	DATN					
128	TMDT CD-K15	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C		TTVH-C						TTVH-C						
128	TMDT CD-K15	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		307-C													
128	TMDT CD-K15	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5				305-S					P.TV-T4- C			308-S			
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghiệp vụ thương mại	5				305-S											
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Thi kết thúc môn	2											306-C				Nghiệp vụ thương mại
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 15	Thi kết thúc môn	2											306-C				Nghiệp vụ thương mại
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 14	Phân tích dữ liệu kinh doanh	5		306-C	P.TV-T4- S					305-C	305-C						
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S								TTVH-S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 22/12/2025 - 04/01/2026)																				
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 19							Tuần 20			Nghỉ tết đương lịch	Tuần 20			Ghi chú
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5	305-C	101-C						108-C							
130	TMDT CD-K16A2	C/Thủy	MH 12	Nguyên lý kế toán	5				308-C	308-C					308-C		308-C			
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh																
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5															
131	TMDT CD-K16A3	C/Trang	MH 14	Phân tích dữ liệu kinh doanh	5			208-S						208-C						
131	TMDT CD-K16A3	C/Tích	MH 16	Tài chính doanh nghiệp	5	101-C	306-S						101-C	306-C						
131	TMDT CD-K16A3	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S	TTVH-C						TTVH-C				

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTG): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực